

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Nghi Lộc, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 47/2024/TLST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 47/QĐST-VDS ngày 07 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** ông Lê Văn Q - sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H. Có mặt.

- **Người bị yêu cầu:** ông Lê Văn H – sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu điều dưỡng thương binh, tân thân kinh thuộc xã P, huyện L, tỉnh N. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông H: cụ Hoàng Thị T (mẹ đẻ). Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ Hoàng Thị T – sinh năm 1943; Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H – sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn M – sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Đ – sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, ông M, bà Đ, bà H: ông Lê Văn Q.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16/5/2024 và lời khai tại phiên họp, người yêu cầu ông Lê Văn Q đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của cụ Hoàng Thị T, bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn M, bà Lê Thị H trình bày:

Vợ chồng cụ Hoàng Thị T và cụ Lê T sinh được 5 người con gồm: ông Lê Văn Q, bà Lê Thị H, ông Lê Văn M, ông Lê Văn H, bà Lê Thị Đ. Cụ T chết năm 2000 không để lại di chúc.

Năm 1991, ông H nhập ngũ. Trong thời kỳ quân ngũ, ông H bị bệnh và được đưa đi khám chữa bệnh nhưng không khỏi nên đơn vị cho xuất ngũ ngày 15/7/2015 về địa phương. Gia đình liên hệ với Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh N và đưa ông H vào Khu điều dưỡng thương binh tâm thần N cho đến nay.

Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng cụ T, cụ T có tạo lập được thửa đất số 316, tờ bản đồ số 14 diện tích 707,3m² tại xã C, huyện N, tỉnh H được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Hoàng Thị T ngày 08/01/2024. Nay gia đình có nguyện vọng phân chia thừa kế tài sản của cụ T nhưng do ông H bị bệnh tâm thần nên chưa thể thực hiện được. Vì vậy, gia đình đã đưa ông H đến giám định pháp y tâm thần tại Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung và được Phân viện kết luận là người mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nay ông Q yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn H bị mất năng lực hành vi dân sự để tạo điều kiện thuận lợi cho người giám hộ chăm sóc và thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do cụ T đã già yếu nên ông Q, cụ T, ông M, bà Đ, bà H lập văn bản thỏa thuận và đề nghị Tòa án chấp nhận giao cho ông Q làm người giám hộ cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp có ý kiến: thẩm phán, thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn H mất năng lực hành vi dân sự và giao cho ông Lê Văn Q làm người giám hộ cho ông Q; ông Q phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] . Về tố tụng: ông Lê Văn H có nơi cư trú tại Khu Điều dưỡng Thương binh, tâm thần kinh thuộc địa bàn xã P, huyện L, tỉnh N lên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn Q là người thừa kế theo pháp luật tài sản của cụ Lê T nên theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Q có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H bị mất năng lực hành vi dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xem xét lời trình bày của người đại diện của người yêu cầu tại phiên họp, Kết luận giám định pháp y tâm thần số 08/KLGĐTYC ngày 15/3/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung thì có cơ sở để khẳng định: ông Lê Văn H bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F20.5 (giai đoạn sa sút tâm thần). Với thể bệnh nêu trên ông Lê Văn H mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của Lê Văn Q, tuyên bố Lê Văn H mất năng lực hành vi dân sự.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, theo quy định tại khoản 2 Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49 và khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự, Điều 73 Luật Hôn nhân và gia đình thì cụ T (mẹ đẻ của ông H) làm người giám hộ đương nhiên của ông H. Tuy nhiên, do cụ T, ông Q, ông M, bà Đ, bà H đã có thỏa thuận về việc cử người giám hộ cho ông H với lý do cụ T tuổi cao, già yếu nên không bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Vì vậy, Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao ông Lê Văn Q thực hiện việc giám hộ cho ông Lê Văn H. Ông Q có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Lê Văn Q phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 37 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Q:

Tuyên bố ông Lê Văn H - sinh năm 1974, Số căn cước công dân: 042072004889 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/7/2022; trú tại Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H bị mất năng lực hành vi dân sự.

[2]. Giao cho ông Lê Văn H - sinh năm 1974, Số căn cước công dân 042074004458 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021; trú tại Xóm B, xã C, huyện N, tỉnh H – làm người giám hộ cho ông Lê Văn H để thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

Những người thân thích của ông H có quyền thỏa thuận cử người giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự.

Trong khi thực hiện việc giám hộ, ông Lê Văn Q có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông H;
- Đại diện cho ông H trong các giao dịch dân sự;
- Có trách nhiệm quản lý tài sản của ông H như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của ông H vì lợi ích của ông H.

Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của ông H phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

Ông Q không được đem tài sản của ông H tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa ông Q với ông H có liên quan đến tài sản của ông H đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của ông H và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.
- Sử dụng tài sản của ông H để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông H;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của ông H;
- Đại diện cho ông H trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

[3]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Lê Văn Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0010325 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành ngày 28/5/2024.

[4]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lưu Thị Hồng Thê

